CHƯƠNG 2
MỤC ĐÍCH, CHIẾN LƯỢC, TỔ CHỨC VÀ THIẾT KẾ TỔNG ĐIỀU TRA

2.1 Mục đích của Tổng điều tra

Chiến lược Phát triển Kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010 cung cấp các kế hoạch và chương trình tiếp tục thực hiện thành công công cuộc Đổi mới trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều thách thức. Từ sau Tổng điều tra năm 1999, đã có nhiều thay đổi đáng kể trong các đặc trưng kinh tế - xã hội của dân cư. Nhu cầu thông tin ngày càng tăng do kết quả của sự chuyển đổi nhanh sang nền kinh tế thị trường và sự tiến bộ vượt bậc của Việt Nam trong lĩnh vực điện tử về mặt lưu trữ, truyền đưa và sử dụng thông tin.

Vì vậy, các nhà xây dựng chính sách và các nhà lập kế hoạch phát triển, các nhà nghiên cứu, các cơ quan quốc tế và một số lượng lớn người dùng tin trong cả khu vực nhà nước và tư nhân ở tất các cấp đều cho rằng Tổng điều tra cung cấp cho họ nhiều số liệu quan trọng. Ở cấp độ vĩ mô, thông tin của Tổng điều tra sẽ giúp đánh giá những thành tựu kinh tế - xã hội đạt được trong thập kỷ vừa qua và xác định những thay đổi cơ bản về kinh tế - xã hội và các đặc trưng nhân khẩu học của toàn dân.

Trong bối cảnh đó, Chính phủ nhận thấy sự cần thiết phải tiến hành Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009. Cuộc Tổng điều tra này không chỉ kiểm kê số lượng dân mà còn sẽ là một nguồn số liệu mới và chính xác về tuổi, giới tính và các chỉ tiêu khác liên quan đến dân số. Quyết định này phù hợp với khuyến nghị của Liên Hợp Quốc rằng Tổng điều tra dân số nên được thực hiện ít nhất 10 năm một lần nhằm thu thập thông tin có thể so sánh được trong khoảng thời gian xác định.

Tổng điều tra 2009 thu thập các thông tin cơ bản về dân số và nhà ở với các mục đích sau:

i). Phục vụ công tác nghiên cứu, phân tích và dự báo quá trình phát triển dân số và nhà ở trên phạm vi cả nước và từng địa phương;

ii). Đáp ứng nhu cầu thông tin đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2001-2010, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011-2020 và giám sát thực hiện mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên Hợp Quốc mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết;

iii). Cung cấp các số liệu cơ bản về dân số và nhà ở của các đơn vị hành chính nhỏ nhất, bổ sung nguồn số liệu cho các cuộc điều tra thường xuyên, cung cấp dàn mẫu và cơ sở dữ liệu dân số và nhà ở cho các mục đích nghiên cứu khác trong 10 năm sau cuộc Tổng điều tra.

2.2 Chiến lược

Yêu cầu xây dựng các chiến lược Tổng điều tra lần này phải đạt các mục tiêu về tính hiệu quả, chính xác, rút ngắn hơn nữa thời gian xử lý và cung cấp số liệu, mở rộng nội dung nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của các cấp, các ngành.

Là cơ quan chủ trì cuộc Tổng điều tra, ngay từ giữa năm 2006, Tổng cục Thống kê đã chủ động thiết kế sơ bộ nội dung điều tra. Sau đó, "Hội thảo với người dùng tin" đã được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 9/10/2006 để nắm nhu cầu thông tin của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức quốc tế.

Tổng điều tra 2009 áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Điều tra viên sẽ tới từng hộ trong địa bàn điều tra mình phụ trách và phỏng vấn chủ hộ hoặc thành viên có trách nhiệm nếu chủ hộ đi vắng, nhằm thu thập thông tin cần thiết của tất cả các thành viên trong hộ. Cũng giống như các cuộc Tổng điều tra trước đây, Tổng điều tra 2009 đếm tất cả những người là nhân khẩu thực tế thường trú tại Việt Nam vào thời điểm 0 giờ ngày 1 tháng 4 năm 2009.

Có 2 chiến lược mới sau đã được đề ra và áp dụng cho Tổng điều tra 2009.

Thứ nhất, thiết kế mẫu đã được sử dụng trong các cuộc Tổng điều tra trước đây và cũng như vậy đối với Tổng điều tra 2009. Sử dụng kỹ thuật điều tra mẫu sẽ nhanh chóng có được số liệu cần thiết với độ chính xác chấp nhận được. Do các yếu tố về thời gian, chi phí cần thiết để thu thập thông tin nhạy cảm như về hôn nhân, di chuyển, tình trạng khuyết tật, trình độ chuyên môn kỹ thuật, lao động và việc làm, lịch sử sinh của phụ nữ 15-49 tuổi, các trường hợp chết của hộ …, thực tế cho thấy việc có được số liệu loại đó từ điều tra toàn bộ là rất khó.

Điều tra mẫu của Tổng điều tra cũng cung cấp cho các nhà lập kế hoạch, nhà xây dựng chính sách và người dùng tin nhiều số liệu tiềm năng khác trong thời gian ngắn sau khi hoàn thành việc thu thập thông tin Tổng điều tra. Đối với các cuộc điều tra trước, so sánh kết quả toàn bộ và mẫu cho thấy rằng chúng rất tương thích với nhau. Khác biệt trên 5% chỉ xuất hiện ở những phân tổ chi tiết, hoặc ở những nhóm có số lượng ít. Ở phạm vi toàn quốc, mức đại diện của điều tra mẫu rất cao.

So với Tổng điều tra 1989 và 1999, cỡ mẫu của Tổng điều tra 2009 lớn hơn nhiều và nội dung cũng rất khác. Tổng điều tra 2009 đã sử dụng cỡ mẫu 15% dân số nhằm mở rộng nội dung điều tra. Ngoài dữ liệu về sinh và chết tương tự như của Tổng điều tra 1989 và 1999, điều tra mẫu của Tổng điều tra 2009 còn thu thập thông tin di cư, tình trạng hôn nhân, khuyết tật, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được, tình trạng hôn nhân và các đặc trưng kinh tế của dân cư.

Nội dung điều tra mẫu của Tổng điều tra 2009 rất khác so với của các cuộc Tổng điều tra trước. Cụ thể là, phiếu điều tra toàn bộ chỉ có 24 câu hỏi, trong khi phiếu điều tra mẫu có 57 câu hỏi, trong đó có nhiều câu hỏi nhạy cảm, khó ghi phiếu. Điều này cho phép tiết kiệm kinh phí, tăng chất lượng ghi phiếu thông qua chọn điều tra viên địa bàn mẫu tốt hơn do số lượng điều tra mẫu không quá lớn, tập trung tập huấn cho điều tra viên địa bàn mẫu và giám sát; nâng cao chất lượng xử lý. Cách làm này cũng thể hiện khía cạnh hội nhập phương pháp thiết kế Tổng điều tra của Quốc tế.

Chiến lược thứ 2 liên quan đến xử lý số liệu. Trong Tổng điều tra 2009, chỉ có 3 Trung tâm Tin học Thống kê Khu vực tại Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh được chỉ định ứng dụng công nghệ nhận biết ký tự thông minh để nhập tin từ phiếu điều tra, trong đó Trung tâm Tin học Khu vực I ở Hà Nội là đơn vị đầu mối. Thông qua Dự án "Hiện đại hoá Tổng cục Thống kê được thực hiện bằng vốn vay của Ngân hàng Thế giới, mỗi trung tâm được trang bị một mạng máy tính xử lý số liệu Tổng điều tra với máy quét, máy tính (máy trạm và máy chủ), máy in laser, thiết bị lưu trữ dữ liệu, phần mềm quét nhận biết ký tự thông minh và các thiết bị liên quan khác. Đây là lần đầu tiên ở nước ta sử dụng kỹ thuật này cho Tổng điều tra dân số và nhà ở.

2.3 Tổ chức Tổng điều tra

Ngày 03 tháng 8 năm 2007, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 19/2007/CT-TTg về việc chuẩn bị Tổng điều tra dân số và nhà ở vào 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2009

(Phụ lục 1). Thực hiện Chỉ thị này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành và các địa phương liên quan khẩn trương triển khai các công tác chuẩn bị.

Từ đầu năm 2007 trên tinh thần tích cực chủ động và được Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc hỗ trợ kỹ thuật và tài chính, Tổng cục Thống kê đã soạn thảo kế hoạch tổng thể, xây dựng kế hoạch tuyên truyền và biên soạn một số tài liệu chuyên môn để khởi động cho cuộc Tổng điều tra. Đầu năm 2008, hai cuốn sách về tuyên truyền được in và phát hành tới các Bộ, Ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Do những thành công của công tác điều tra thí điểm và nhiều hoạt động chuẩn bị khác, ngày 10 tháng 7 năm 2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 94/2008/QĐ-TTg về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 (Phụ lục 2). Ngày 16 tháng 10 năm 2008, Ban Bí Thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 27-CT/TW về lãnh đạo thực hiện thắng lợi cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 (Phụ lục 3).

Theo Quyết định số 94/2008/QĐ-TTg, Phó thủ tướng Thường trực Chính phủ làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009 Trung ương; Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê là Phó Trưởng ban; các Uỷ viên Ban Chỉ đạo Trung ương bao gồm đại diện lãnh đạo các Bộ: Quốc phòng, Công an, Xây dựng, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; và một Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê là Uỷ viên thường trực.

Cũng theo quyết định nói trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) được giao hoàn thiện phương án, kế hoạch và nội dung Tổng điều tra; phối hợp với Bộ Tài chính hoàn chỉnh dự toán kinh phí Tổng điều tra, trình Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao có nhiệm vụ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện phương án, kế hoạch và dự trù kinh phí điều tra của mình; đồng thời, tổ chức điều tra số nhân khẩu do Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương phân công theo yêu cầu, kế hoạch chung của cuộc Tổng điều tra. Ngoài nhiệm vụ trên, Bộ Công an còn có nhiệm vụ lập kế hoạch bảo vệ an toàn cho cuộc Tổng điều tra. Các Bộ khác, có Uỷ viên trong Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham gia theo yêu cầu, kế hoạch chung của cuộc Tổng điều tra.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp Trung ương, tỉnh, huyện, xã được thành lập để triển khai thực hiện phương án Tổng điều tra, ban hành theo Quyết định số 09/QĐ-BCĐTW ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương (xem Phụ lục 4). Đến cuối năm 2008, hàng loạt các văn bản pháp quy cùng hệ thống bộ máy tổ chức từ Trung ương đến cơ sở đã nhanh chóng được xác lập để chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra chính thức.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh[1] (huyện[2]) có mô hình tương tự như của Trung ương do Chủ tịch (hoặc Phó chủ tịch) Uỷ ban Nhân dân tỉnh (huyện) làm Trưởng ban, Thủ trưởng Cơ quan Thống kê cùng cấp làm Phó trưởng ban Thường trực và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan làm thành viên. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện có Văn phòng giúp việc được xây dựng từ các đơn vị nghiệp vụ về thống kê dân số và các đơn vị liên quan của Cơ quan Thống kê cùng cấp; và có con dấu riêng để hoạt động. Mỗi đơn vị hành chính cấp xã[3] thành lập Ban Chỉ đạo do Chủ tịch (hoặc Phó chủ tịch) làm Trưởng ban cùng

1 Cấp tỉnh gồm tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương.

2 Cấp huyện gồm huyện, quận, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh

3 Cấp xã gồm có xã, phường và thị trấn

các thành viên khác như Công an, Thống kê… Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã không có văn phòng giúp việc và không có con dấu riêng.

Các Ban Chỉ đạo Tổng điều tra của ba Bộ (Quốc phòng, Công an và Ngoại giao) cũng được thành lập để tiến hành điều tra theo kế hoạch riêng đối tượng do các Bộ đó quản lý được Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương phân công.

Cơ cấu tổ chức (xem Phụ lục 9) như trình bày ở trên đã đảm bảo cho tất cả các cấp tham gia vào công tác Tổng điều tra. Nhược điểm của cơ cấu này là quá nhiều người có trách nhiệm đối với cuộc Tổng điều tra, nhưng lại có hiểu biết không sâu về công việc đó. Tuy nhiên, điều này là không đáng kể so với lợi thế cơ bản là khơi dậy được lòng nhiệt tình ủng hộ Tổng điều tra của toàn bộ nhân dân và huy động nhân lực tham gia điều tra. Vì vậy, sự tham gia rộng rãi của cả hệ thống chính trị và sự hợp tác, ủng hộ của toàn dân đối với Tổng điều tra là nhân tố quyết định thành công của công tác điều tra.

Tổng cục Thống kê là cơ quan quản lý ngành dọc, có nhiệm vụ thường trực trong chuẩn bị và thực hiện các cuộc Tổng điều tra. Ngoài tổ chức của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra, Tổng cục Thống kê đã tổ chức một mô hình bao gồm nhiều đơn vị phục vụ Tổng điều tra. Ví dụ, trong nội bộ cơ quan Tổng cục Thống kê, các hoạt động Tổng điều tra được phân công cho nhiều đơn vị chuyên ngành và các Dự án liên quan đang hoạt động.

Trong khuôn khổ của Dự án VNM7PG0008 do UNFPA tài trợ, Tổng cục Thống kê có trách nhiệm tiếp nhận trợ giúp kỹ thuật triển khai xây dựng các tài liệu điều tra và phối hợp với Trung tâm Tin học Thống kê Khu vực I thử nghiệm công nghệ nhận biết ký tự thông minh, tiến hành điều tra thử và điều tra Tổng duyệt.

Một quyết định quan trọng khác là giao cho Dự án "Hiện đại hoá Tổng cục Thống kê" trang bị phần cứng và phần mềm xử lý số liệu Tổng điều tra bằng công nghệ nhận dạng ký tự thông minh cho các Trung tâm Tin học Thống kê.

Do những quy định mới về công tác quản lý tài chính đối với Tổng điều tra cấp quốc gia, Vụ Kế hoạch Tài chính và Văn phòng Tổng cục Thống kê được giao nhiệm vụ liên quan đến kinh phí, hậu cần cho Tổng điều tra. Các nhiệm vụ này trong các cuộc Tổng điều tra trước đây do Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương thực hiện.

2.4 Thiết kế Tổng điều tra

Tổng điều tra 2009 phải đáp ứng nhu cầu thông tin trong nước ngày càng tăng và bảo đảm yêu cầu so sánh quốc tế. Mặt khác, nội dung của Tổng điều tra không được nặng nề, phải phù hợp với khả năng kinh phí và có tính khả thi, đồng thời phải bảo đảm chất lượng số liệu thu thập được, đặc biệt là phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng công nghệ nhận biết ký tự thông minh trong xử lý số liệu. Để giải quyết các yêu cầu trên, Tổng cục Thống kê đã chủ động nghiên cứu, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức nhiều cuộc hội thảo với người dùng tin, tiến hành một số cuộc điều tra thử nghiệm để xác định số chỉ tiêu cần thiết đưa vào nội dung điều tra, đảm bảo thu được thông tin có chất lượng cao.

Trên thực tế, kinh nghiệm của cuộc Tổng điều tra năm 1999 đã ảnh hưởng rất lớn đến thiết kế nội dung của cuộc Tổng điều tra 2009. Tổng điều tra dân số và nhà ở của nước ta được tiến hành theo chu kỳ 10 năm một lần, tạo thuận lợi cho phân tích xu hướng và so sánh số liệu trực tiếp giữa 2 cuộc tổng điều tra. So với các cuộc tổng điều tra trước đây, cuộc Tổng điều tra 2009 có phạm vi rộng hơn. Ngoài những nội dung tương tự như cuộc tổng điều tra trước đây về giới tính, độ tuổi, dân tộc, trình độ học vấn, tình trạng hôn nhân và các đặc trưng

nhân khẩu học, v.v..., cuộc Tổng điều tra lần này đã: (i) thay đổi khái niệm của chỉ tiêu hoạt động kinh tế, chuyển từ phân tổ theo hoạt động kinh tế thường xuyên trong 12 tháng qua sang phân tổ theo hoạt động kinh tế hiện tại trong 7 ngày qua; (ii) điều tra thêm một số chỉ tiêu về tình trạng khuyết tật, nguyên nhân chết, chết do thai sản và một số tiện nghi sinh hoạt cơ bản của hộ dân cư.

Hai chiến lược nổi bật trong thiết kế Tổng điều tra 2009 là: (1) áp dụng điều tra mẫu với cỡ mẫu 15% để mở rộng nội dung điều tra, suy rộng cho cấp huyện, đồng thời giảm chi phí (cỡ mẫu của Tổng điều tra 1989 và 1999 tương ứng là 5% và 3%, chỉ đại diện cho cấp tỉnh); (2) áp dụng công nghệ nhận biết ký tự thông minh (công nghệ quét) để nhập số liệu thay vì dùng công nghệ truyền thống nhập tin từ bàn phím. Công nghệ này có nhiều lợi thế về mặt kỹ thuật, nhưng đây cũng là một thách thức lớn đối với Tổng cục Thống kê, vì công nghệ này đòi hỏi chất lượng ghi phiếu điều tra phải tốt hơn, rõ ràng hơn và bảo quản phiếu phải chu đáo hơn. Do vậy, để áp dụng được chiến lược này công tác chuẩn bị và thử nghiệm công nghệ mới đã được tiến hành một cách cẩn trọng và tỉ mỉ.

2.5 Đối tượng điều tra

Cũng như Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1999, Tổng điều tra 2009 tiến hành thu thập thông tin của tất cả những người Việt Nam thường xuyên cư trú trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có đến thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2009; người Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép xuất cảnh ra nước ngoài trong thời hạn quy định; các trường hợp chết của hộ đã xảy ra trong 12 tháng trước thời điểm điều tra; nhà ở của hộ dân cư.

Chủ hộ là người cung cấp thông tin chính. Đối với những thông tin mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra. Riêng các thông tin về lao động - việc làm, điều tra viên phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra từ 15 tuổi trở lên; các câu hỏi về sinh đẻ, điều tra viên phỏng vấn trực tiếp phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (từ 15 đến 49 tuổi) để xác định thông tin. Đối với thông tin về nhà ở, điều tra viên phỏng vấn trực tiếp chủ hộ và/hoặc kết hợp với quan sát trực tiếp để xác định.

Cách tiếp cận đăng ký theo nhân khẩu thường trú đòi hỏi mỗi người phải gắn với một hộ nhất định mà họ thường xuyên cư trú. Khái niệm "nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ" được sử dụng để xác định một người có thuộc đối tượng điều tra hay không. Một người được coi là "nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ", nếu như người đó đã sống hoặc có ý định sống tại hộ từ 6 tháng trở lên. Đối với hầu hết các trường hợp đối tượng điều tra được xác định một cách dễ dàng, phức tạp phát sinh đối với những người không đủ tiêu chuẩn nói trên. Để giải quyết khó khăn này, khái niệm nhân khẩu tạm vắng, tạm trú đã được đưa ra nhằm giải quyết một số ít các trường hợp còn lại; cũng như đưa ra một số quy định cụ thể đối với những trường hợp người có hai nơi cư trú, đi nước ngoài, không có nơi cư trú…

Sử dụng sổ sách có sẵn, như sổ hộ khẩu chẳng hạn, để xác định nhân khẩu thường trú có thể dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc này không được khuyến khích. Điều quan trọng là phải có một quy định về nhân khẩu thường trú thật chi tiết, giải quyết được hầu hết các trường hợp, kể cả những trường hợp phi tiêu chuẩn phát sinh. Một quy trình xác định nhân khẩu thường trú (Phụ lục 10) đã được xây dựng nhằm áp dụng thống nhất. Phụ lục này được in vào Bìa 4 của Sổ tay điều tra viên để dễ sử dụng. Trong quá trình thực hiện công tác chuẩn bị (vẽ sơ đồ, lập bảng kê số hộ, số người), tập huấn và tuyên truyền, những nhầm lẫn về xác định nhân khẩu thường trú được giải quyết một cách căn bản.

Điều quan trọng là phải hiểu được một số ít các trường hợp cư trú đặc biệt (thường gọi là nhân khẩu đặc thù) để có thể điều tra chính xác tất cả nhân khẩu là đối tượng điều tra của mỗi địa bàn. Nhân khẩu đặc thù là thành viên của hộ nhưng có tính chất cư trú phức tạp như tạm vắng, buôn bán/làm việc lưu động, đi du lịch, nằm viện (kể cả trẻ mới sinh đang ở bệnh viện, chưa về nhà …). Vì vậy, cũng như thông lệ quốc tế, trong Tổng điều tra 2009 đã bổ sung đầy đủ các loại "nhân khẩu đặc thù", từ đó đặc biệt lưu ý những đối tượng có tính chất cư trú khá phức tạp như học sinh và sinh viên, người nhập cư, người lang thang cơ nhỡ, người sống trong các trạm/trại do ngành Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý, nhà chung/nhà chùa, những người làm hợp đồng ngắn hạn/tạm tuyển/lao động thời vụ của quân đội và công an, v.v…

Các đối tượng điều tra theo kế hoạch riêng (do các Bộ: Quốc phòng, Công an và Ngoại giao quản lý) cũng đã được phân công cụ thể. Các quân nhân được đăng ký tại doanh trại, đơn vị họ phục vụ. Tương tự như vậy đối với các chiến sỹ công an. Các cán bộ ngoại giao và thành viên gia đình họ ở nước ngoài được đăng ký phù hợp với nguyên tắc chung đối với những người ở ngoài nước.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương quy định rằng, thông tin thu thập cho đối tượng điều tra theo kế hoạch riêng phải phù hợp với phiếu ngắn để có thể hoà chung khi tổng hợp kết quả toàn bộ. Tức là, tất cả các biểu chi tiết của kết quả toàn bộ có bao gồm nhóm điều tra theo kế hoạch riêng.

2.6 Nội dung điều tra

Nội dung của Tổng điều tra 2009 rộng hơn nhiều so với Tổng điều tra 1999 và 1989 được thể hiện bằng hai loại phiếu điều tra: phiếu điều tra toàn bộ (*phiếu ngắn,* xem Phụ lục 11a) và phiếu điều tra mẫu (*phiếu dài,* xem Phụ lục 11b).

2.6.1 Nội dung điều tra toàn bộ

a.1 Về dân số:

- Các thông tin cá nhân (họ và tên, giới tính, tháng năm sinh/tuổi);
- Quan hệ với chủ hộ;
- Tình hình đi học hiện nay;
- Trình độ học vấn;
- Dân tộc và tôn giáo;
- Tình trạng biết đọc và biết viết.

b.2 Về nhà ở:

- Tình trạng nhà ở hiện tại;
- Kết cấu nhà và loại vật liệu xây dựng chính;
- Quy mô diện tích nhà ở;
- Năm đưa vào sử dụng.

2.6.2 Nội dung điều tra chọn mẫu

Ngoài các thông tin như trong phiếu điều tra toàn bộ, phiếu điều tra mẫu còn có thêm các thông tin sau đây:

a. Về dân số:

- Nơi thường trú cách đây 5 năm;
- Tình trạng khuyết tật;
- Tình trạng hôn nhân;
- Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã được đào tạo;
- Tình trạng hoạt động kinh tế trong 7 ngày qua.

b Về tình hình sinh đẻ của phụ nữ từ 15 đến 49 tuổi:

- Tình hình sinh con;
- Số con đã sinh, số con còn sống và số con đã chết;
- Tháng, năm sinh và số con trai, số con gái của lần sinh gần nhất.

c. Về người chết:

- Tình hình tử vong của hộ;
- Thông tin cá nhân của người chết;
- Nguyên nhân chết và chết do thai sản.

d.Về nhà ở:

- Tình hình sử dụng nhà ở;
- Tình trạng sở hữu nhà ở;
- Loại nhiên liệu chính để thắp sáng và nấu ăn;
- Nguồn nước chính sử dụng để ăn uống;
- Loại hố xí đang sử dụng;
- Một số tiện nghi sinh hoạt cơ bản của hộ dân cư.

Việc thiết kế nội dung và phiếu điều tra (xem Phục lục 11a, Phụ lục 11b) đã được xem xét và sửa đổi nhiều lần thông qua các cuộc điều tra thử nghiệm và hội thảo. Trong quá trình này luôn có đề nghị bổ sung thêm nhiều tiêu thức điều tra, nhất là các chỉ tiêu điều tra toàn diện. Tuy nhiên, cũng có nhiều chuyên gia quốc tế cho rằng những loại tiêu thức như nghề nghiệp, ngành kinh tế và nhiều tiêu thức khác chỉ nên điều tra ở những địa bàn mẫu, nếu có cỡ mẫu đủ đại diện. Bên cạnh việc giữ lại nhiều chỉ tiêu phục vụ việc so sánh số liệu với các cuộc Tổng điều tra trước, lần này Tổng cục Thống kê đã bổ sung nhiều chỉ tiêu quan trọng như: mở rộng nội dung điều tra trình độ giáo dục - đào tạo cho phù hợp với Luật Giáo dục mới ban hành, chỉ tiêu tình trạng khuyết tật, nguyên nhân chết và chết do thai sản, cải tiến cách thiết kế nội dung điều tra nhà ở.

Việc sử dụng tối đa cách thiết kế tiêu thức điều tra theo dạng câu hỏi có sẵn các câu trả lời (câu hỏi đóng) là phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và làm cho các tài liệu thu được có chất lượng cao, nhất là khi công nghệ nhận biết ký tự thông minh được áp dụng để nhập tin. Khi dùng công nghệ này, việc nhận biết các ký tự đánh dấu (ví dụ như "x" hoặc "v") trong các ô vuông nhỏ dành sẵn của các câu hỏi đóng có độ chính xác tuyệt đối.

Cách thiết kế đối với các tiêu thức về học vấn đã được cải tiến rất nhiều so với các Tổng điều tra trước. Các tiêu thức về trình độ học vấn đã và đang học được để ở phiếu toàn bộ. Hơn nữa ngoài việc điều tra chỉ tiêu cấp đã từng học, còn thu thập thêm thông tin số năm đã hoàn thành ở cấp học đó nhằm tính toán số năm đi học trung bình của dân số. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được chỉ được thu thập trong các địa bàn mẫu. Rút kinh nghiệm các Tổng điều tra trước đây, câu hỏi về ngành đã học được loại bỏ, vì chất lượng thông tin thu thập của câu hỏi này không cao và việc sử dụng rất hạn chế.

Do cỡ mẫu của Tổng điều tra là đủ lớn, nên câu hỏi về hoạt động kinh tế của những người từ 15 tuổi trở lên được thiết kế trong phiếu dài. Hơn nữa, khác với các Tổng điều tra trước đây, thông tin về hoạt động kinh thế thường xuyên được thu thập (tức là hoạt động trong 6 tháng hoặc 12 tháng trước điều tra), Tổng điều tra 2009 thu thập thông tin về hoạt động kinh tế hiện tại. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) quy định, với hoạt động kinh tế hiện tại, thời gian tối thiểu để một người có thể được xem xét có việc làm (làm việc) là trong 07 ngày qua phải có ít nhất 01 giờ làm việc để tạo thu nhập chính đáng. Các cuộc điều tra về lao động - việc làm tiến hành trong các năm trước Tổng điều tra 2009 đã áp dụng khái niệm này và cho thấy với nền kinh tế thị trường khái niệm này tỏ ra phù hơn so với khái niệm hoạt động kinh tế thường xuyên. Và do vậy, hoạt động kinh tế hiện nay được sử dụng trong Tổng điều tra 2009.

Kinh nghiệm từ các cuộc Tổng điều tra dân số và các cuộc điều tra khác liên quan cho thấy rằng, hai câu hỏi dùng để xác định ngành và nghề là hai câu hỏi khó. Để hỏi và ghi tốt đối với hai câu hỏi nói trên không những đòi hỏi điều tra viên có trình độ ít nhất là tốt nghiệp trung học phổ thông, có trách nhiệm và kinh nghiệm sống, mà còn cần được đào tạo nghiệp vụ chu đáo. Không thể đáp ứng tốt đòi hỏi nói trên với hơn 22 vạn điều tra viên. Đây cũng là một trong những cơ sở quyết định việc các câu hỏi về hoạt động kinh tế được thu thập tại các địa bàn mẫu. Khi có ít điều tra viên hơn, có thể chọn được người có khả năng tốt hơn, việc tập huấn cho ít người có thể thực hiện tốt hơn và quản lý điều tra tốt hơn, dẫn đến chất lượng thông tin thu thập sẽ cao hơn.

Tương tự như lý do trên, câu hỏi thu thập thông tin về khuyết tật cũng chỉ được thu thập tại các địa bàn mẫu. Mặc dù trong các điều tra thử trước đó, câu hỏi về khuyết tật là thuộc phiếu toàn bộ. Cũng có ý kiến thắc mắc rằng tại sao không hỏi câu hỏi về khuyết tật cho toàn bộ dân số mà chỉ hỏi cho dân số từ 5 tuổi trở lên. Điều này được giải thích như sau, trẻ dưới 5 tuổi chưa phát triển đầy đủ cả về thể chất và trí tuệ, nên rất khó thu thập thông tin chính xác về tình trạng khuyết tật của trẻ em nhóm tuổi này.

Có một vài câu hỏi khác đã bị loại bỏ sau khi thử nghiệm, chủ yếu là do nhu cầu phải rút gọn nội dung của cuộc Tổng điều tra. Câu hỏi về trợ cấp hưu trí khó có thể có được các câu trả lời đủ tin cậy, hơn nữa, thông tin này có thể thu được từ những nguồn khác. Mặc dù đã có nhiều người tích cực ủng hộ việc đưa câu hỏi về nơi sinh và nơi thường trú tại thời điểm điều tra như trong phiếu dự thảo lần đầu tiên, nhưng cuối cùng câu hỏi này cũng bị loại bỏ.

Việc thiết kế phiếu điều tra để thông tin của từng nhân khẩu được sắp xếp theo chiều dọc rất tiện lợi cho hỏi và ghi phiếu, cũng như cho công tác kiểm tra phiếu. Phiếu toàn bộ

được thiết kế trên một trang giấy lớn (khổ A3) đã tiết kiệm khá nhiều thời gian quét phiếu, vì đã giảm được nửa số lần kéo phiếu vào máy quét và việc này dẫn đến hiện tượng tắc giấy khi quét cũng giảm đáng kể so với việc thiết kế bằng giấy nhỏ hơn (khổ A4).

Tuy nhiên, do có nhiều câu hỏi hơn nên phiếu điều tra mẫu không thể thiết kế bằng giấy khổ A3 mà phải đóng gáy thành tập khổ A4 gồm 12 trang. Việc này đòi hỏi phải thực hiện hai công việc bổ sung. Đó là cắt gáy phiếu điều tra (sau khi cắt gáy, 1 tập phiếu sẽ trở thành 6 tờ khổ A4) trước khi quét và việc sắp xếp phiếu không được để phiếu nọ lồng vào phiếu kia (nhằm tránh tờ của tập phiếu này được nhận diện trở thành tờ của tập phiếu khác). Cần ghi nhận một sáng kiến "rất hữu ích" trong việc thiết kế phiếu điều tra mẫu là cắt góc phía trên bên phải của tập phiếu, có tác dụng sắp xếp nhanh một tập phiếu và có thể phát hiện nhanh để chỉnh sửa khi có một tập (tờ) nào ở tư thế không đúng với chiều của những tập (tờ) khác.

2.7. Thiết kế mẫu

Bắt đầu từ Tổng điều tra 1989, kết hợp điều tra chọn mẫu trong Tổng điều tra đã được áp dụng trong thu thập, xử lý và công bố số liệu. Điều tra mẫu được thiết kế nhằm: (1) mở rộng nội dung điều tra; (2) nâng cao chất lượng điều tra, nhất là đối với những câu hỏi nhạy cảm và phức tạp; và (3) giảm nhẹ khối lượng và tiết kiệm kinh phí điều tra. Để nâng cao hiệu quả, độ tin cậy và tính đại diện của số liệu, quy mô mẫu của Tổng điều tra 2009 là 15% tổng số dân của cả nước.

Tất cả các đơn vị hành chính cấp xã được phân chia thành các đơn vị nhỏ hơn gọi là địa bàn điều tra. Cũng như hầu hết các nước trên thế giới có kết hợp điều tra mẫu trong Tổng điều tra, có hai loại phiếu được sử dụng để ghi thông tin. Phiếu ngắn chỉ bao gồm những chỉ tiêu chủ yếu, dùng để đăng ký cho tất cả các hộ thuộc các địa bàn điều tra không phải là địa bàn điều tra mẫu, hay còn gọi là địa bàn điều tra toàn bộ. Phiếu dài, ngoài các chỉ tiêu của phiếu ngắn, còn có nhiều câu hỏi khác dùng để thu thập thông tin ở các địa bàn điều tra mẫu. Ở nhiều nước, điều tra mẫu được tiến hành sau điều tra toàn bộ, nhưng ở nước tra trong Tổng điều tra 2009, cũng như 1989 và 1999, điều tra mẫu và điều tra toàn bộ được tiến hành song song.

Mẫu của cuộc Tổng điều tra 2009 là loại mẫu chùm cả khối, được thiết kế theo phương pháp phân tầng hệ thống một giai đoạn. Việc chọn mẫu được thực hiện theo hai bước: *Bước 1*, chọn phân tầng để xác định quy mô mẫu của từng đơn vị cấp huyện thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. *Bước 2*, chọn độc lập và hệ thống từ dàn mẫu địa bàn của mỗi đơn vị cấp huyện để xác định các địa bàn điều tra mẫu cụ thể.

Cỡ mẫu của hai cuộc Tổng điều tra 1989 và 1999 tương ứng là 5% và 3%, cung cấp số liệu đại diện cho cấp tỉnh. Các chỉ tiêu điều tra mẫu chỉ là các câu hỏi về lịch sử sinh của phụ nữ 15-49 tuổi và các trường hợp chết của hộ trong 12 tháng trước điều tra. Trong Tổng điều tra 2009, ngoài hai chỉ tiêu nói trên, nhiều chỉ tiêu khác cũng được điều tra mẫu và cung cấp số liệu đại diện đến cấp huyện.

Khi tính toán cỡ mẫu và phân bổ mẫu đã tính đến số sự kiện cần thu thập đối với các chỉ tiêu số trẻ em sinh, số người chết trong vòng 12 tháng trước thời điểm điều tra, số người thất nghiệp ở khu vực thành thị, v.v..; đồng thời cũng đảm bảo khả năng so sánh kết quả giữa các huyện, quận trong phạm vi một tỉnh, thành phố và giữa các tỉnh, thành phố với nhau.

2.7. 1. Phân tầng và phân bổ mẫu cho các tầng

Để đảm bảo mức độ đại diện mẫu cho từng đơn vị cấp huyện trong cả nước, do qui mô dân số không đồng đều giữa các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp tỉnh, Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương phân bổ mẫu trực tiếp cho 682/684 huyện/quận (không tính 2 huyện đảo do quy mô dân số quá nhỏ) trong cả nước theo 2 bước:

Bước 1: Xác định tỷ lệ mẫu $f^{(v)}$ cho 3 nhóm cấp huyện gồm:

Nhóm 1: gồm 132 quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh;

Nhóm 2: gồm 294 huyện đồng bằng, ven biển, ;

Nhóm 3: gồm 256 huyện miền núi, hải đảo.

Bước 2: Phân bổ mẫu cho các đơn vị cấp huyện trong mỗi nhóm dựa trên cơ sở tỷ lệ mẫu của mỗi nhóm đã được xác định ở Bước 1. Áp dụng *phương pháp phân bổ mẫu nghịch đảo*. Theo phân bổ này, số lượng đơn vị mẫu của các đơn vị hành chính cấp huyện có qui mô nhỏ được tăng lên đủ đảm bảo mức độ đại diện.

2.7.2. Đơn vị và phương pháp chọn mẫu

Đơn vị chọn mẫu là địa bàn điều tra đã được phân định trong bước phân chia địa bàn điều tra. Dàn mẫu là danh sách các địa bàn điều tra được lập tuần tự theo danh mục các đơn vị hành chính cấp xã trong từng đơn vị cấp huyện. Như vậy cả nước sẽ có 682 dàn mẫu (682 tầng).

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chọn ra các địa bàn điều tra mẫu theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống theo số lượng địa bàn mẫu được thông báo từ Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương.

2.7.3 Phương pháp tính sai số mẫu

Các ước lượng từ điều tra mẫu bị ảnh hưởng của hai loại sai số: (1) sai số phi mẫu, và (2) sai số mẫu. Sai số phi mẫu là kết quả của các sai sót trong khi thực hiện thu thập và xử lý số liệu, như chọn sai ngôi nhà, chọn không đúng hộ, hiểu không đúng câu hỏi cả từ phía điều tra viên và phía đối tượng điều tra, nhập tin sai. Mặc dù có nhiều cố gắng được thực hiện trong quá trình tiến hành điều tra nhằm giảm thiểu sai số loại này, nhưng sai số phi mẫu là không thể tránh khỏi và rất khó đánh giá về mặt thống kê.

Khác với sai số phi mẫu, sai số mẫu có thể đánh giá được về mặt thống kê. Mẫu các đối tượng điều tra trong Tổng điều tra chỉ là một trong nhiều mẫu có thể được lựa chọn từ cùng một tổng thể nghiên cứu, sử dụng cùng một phương pháp thiết kế mẫu và cỡ mẫu đã định. Mỗi một trong các mẫu đó có thể cho kết quả khác với kết quả của mẫu thực tế đã chọn. Sai số mẫu là số đo sự biến thiên giữa tất cả các mẫu có thể có. Mặc dù mức độ biến thiên không thể biết được một cách chính xác, song nó có thể ước lượng được từ kết quả điều tra.

Sai số mẫu thường được đo bằng sai số chuẩn là căn bậc hai của phương sai đối với một chỉ tiêu thống kê cụ thể (giá trị trung bình, phần trăm, …) Sai số chuẩn có thể sử dụng để tính khoảng tin cậy mà trong đó chứa giá trị đúng của tổng thể. Ví dụ, đối với một chỉ tiêu thống kê bất kỳ được tính từ điều tra mẫu, giá trị thống kê thực sẽ rơi vào trong khoảng cộng hoặc trừ hai lần sai số chuẩn của chỉ tiêu đó với độ tin cậy 95 phần trăm của tất cả các mẫu có thể với cùng quy mô và cùng kiểu thiết kế mẫu.

Nếu đơn vị mẫu được chọn theo mẫu ngẫu nhiên đơn giản, thì mẫu đó có thể sử dụng các công thức trực tiếp để tính sai số mẫu. Tuy nhiên, mẫu của Tổng điều tra được thiết kế

phân tầng, do đó phải dùng công thức phức tạp hơn. Phần mềm máy tính sử dụng để tính sai số mẫu cho các thiết kế dạng phân tầng có thể dùng một môdule tính sai số mẫu của phần mềm ISSA (Integrated Software for Survey Analysis) hoặc STATA. Các chương trình này sử dụng phương pháp tuyến tính hóa Taylor để ước lượng phương sai cho các ước lượng giá trị trung bình, tỷ trọng của các cuộc điều tra mẫu. Sai số mẫu của một số chỉ tiêu của Tổng điều tra 2009 đã được tính toán bằng các phần mềm đề cập ở trên.

2.8 Điều tra thí điểm và điều tra tổng duyệt

Phiếu điều tra và các tài liệu Tổng điều tra đã được thử nghiệm qua ba lần điều tra thí điểm và một lần điều tra tổng duyệt trước khi áp dụng chính thức cho cuộc Tổng điều tra.

Hai điều tra thí điểm với quy mô nhỏ được tiến hành trong Quý II và Quý III năm 2007 nhằm thử nghiệm nội dung phiếu điều tra. Điều tra thí điểm lần thứ 3 trên quy mô lớn tiến hành trong tháng 11-12 năm 2007 tại 6 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Hà Nội, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Quảng Trị, thành phố Hồ Chí Minh và Bến Tre. Điều tra thí điểm lần này nhằm thử nghiệm tất cả các công đoạn: tuyên truyền, vẽ sơ đồ và lập bảng kê, tập huấn nghiệp vụ, điều tra và giám sát thực địa, xác định định mức điều tra, kiểm tra và ghi mã số, xử lý và tổng hợp kết quả. Sau mỗi lần điều tra thí điểm, Tổng cục Thống kê đã phối hợp với UNFPA tổ chức hội thảo đánh giá kết quả, hoàn thiện phiếu và các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ.

Qua thí điểm đã rút ra nhiều kinh nghiệm về công tác quản lý chất lượng điều tra, quyết định lấy thôn/ấp/bản/tổ dân phố làm đơn vị phân chia địa bàn điều tra đã giúp cho việc quản lý công tác thực địa thuận lợi hơn, hạn chế trùng/sót, bổ sung một nguồn thông tin hữu ích cho công tác thống kê sau này.

Với cách tiếp cận như trên, Tổng điều tra 2009 đã áp dụng các chuẩn mực quốc tế cả về kỹ thuật thiết kế, cách xác định nội dung cũng như các khái niệm cơ bản của cuộc Tổng điều tra.

Tháng 8 và tháng 9 năm 2008 đã tiến hành thành công cuộc điều tra tổng duyệt tại 48 địa bàn của 4 tỉnh (mỗi tỉnh 12 địa bàn) đại diện cho các vùng miền của cả nước, bao gồm: Yên Bái đại diện cho cho Trung du và miền núi phía Bắc; Nam Định đại diện cho Đồng bằng sông Hồng; Quảng Bình đại diện cho Bắc Trung Bộ, Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên; Tiền Giang đại diện cho Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

Cán bộ chủ chốt của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, Ngành liên quan đã tham gia các cuộc điều tra thí điểm và điều tra tổng duyệt. Kết quả của các cuộc điều tra này cùng với những kinh nghiệm đúc rút được đã làm cơ sở cho việc hoàn thiện phương án điều tra, phiếu điều tra, quy trình điều tra, các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về thu thập, xử lý, tổng hợp kết quả và công tác hậu cần cho Tổng điều tra.

Kết thúc điều tra tổng duyệt, một hội thảo đánh giá chi tiết đã được tổ chức để rút kinh nghiệm. Kết quả của điều tra tổng duyệt không chỉ làm cơ sở cho việc hoàn thiện phương án điều tra, phiếu điều tra, quy trình điều tra và các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; điều quan trọng hơn là nó giúp nâng cao mức độ thành thạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ban Chỉ đạo các cấp, các ngành trong cuộc Tổng điều tra chính thức.